TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2022/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Phụ, ngày 11 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị V, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số X, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc Th - chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện Q, B. Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Vũ Thị H – Phó Giám đốc Agribank chi nhánh huyện Q, B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Quang T trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Khánh V, sinh ngày 02/3/2009; Nguyễn Phạm Bảo L, sinh ngày 04/7/2011; chị Phạm Thị V trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 11/11/2015; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Phạm

Thị V và anh Nguyễn Quang T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Quang T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

2.2 Về tài sản chung: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Quang T tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Quang T cùng Ngân hàng N thỏa thuận:

Anh Nguyễn Quang T có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng N Chi nhánh huyện Q, B theo Hợp đồng tín dụng số 3406-LAV-202100642 ngày 02/02/2021 tính đến ngày 03/11/2022 với số tiền là **204.350.526 đồng** *(hai trăm linh bốn triệu, ba trăm năm mươi nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng)* trong đó nợ gốc: 202.300.000 đồng, nợ lãi 2.050.526 đồng, cũng như toàn bộ các khoản lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản vay. Anh T không yêu cầu chị V trả chênh lệch về nghĩa vụ trả nợ.

2.4 Về án phí: Chị Phạm Thị V tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* chị V đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004857 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm và trả lại chị V 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Doanh